PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/2018/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ

về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới

thành phố tại Tờ trình số 805/TTr-VPĐP-NV ngày 26 tháng 12 năm 2017; và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 20555/STP-VB ngày 26 tháng 12 năm 2017 về việc ban hành quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành quy định cơ chế về quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 02 năm 2018 và thay thế Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 và Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc nhà nước thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các Sở - ngành liên quan, Chủ tịch Hội Nông dân thành phố, Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới 56 xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 56 xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Lê Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố.)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Việc ban hành Quy định này nhằm thực hiện chủ trương của Chính phủ về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định cơ chế về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản các công trình xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất, đời sống văn hóa xã hội, bảo vệ môi trường và cơ chế huy động, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã trên địa bàn thành phố thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 (gọi tắt là Chương trình).

2. Đối tượng được áp dụng bao gồm các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư các dự án từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1.Việc đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh phải

hướng tới thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới ban hành tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 6182/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về Ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020và các văn bản điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

2. Kế thừa và lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu, các chương trình, dự án khác đang triển khai trên địa bàn các xã.

3. Thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 phải gắn kết với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với quy hoạch tổng thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách đầu tư các dự án phải đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; chấp hành đúng chế độ quản lý tài chính - đầu tư - xây dựng của Nhà nước.

5. Đảm bảo công khai, minh bạch về quản lý, sử dụng các nguồn lực; phát huy vai trò làm chủ của cộng đồng dân cư, thực hiện dân chủ cơ sở trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát cộng đồng, đánh giá.

6. Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; cấp ủy đảng, chính quyền đóng vai trò chỉ đạo, điều hành quá trình tổ chức thực hiện. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội vận động mọi tầng lớp nhân dân phát huy vai trò chủ thể trong đầu tư xây dựng nông thôn mới.

7. Ưu tiên bố trí vốn ngân sách đầu tư các công trình, dự án cho những xã có nỗ lực cao trong huy động cộng đồng tham gia thực hiện các công trình, dự án: Giao Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân các huyện hướng dẫn thực hiện.

CHƯƠNG II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CƠ BẢN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

Điều 4. Chủ đầu tư các công trình, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng

1. Ban Quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xã (sau đây gọi tắt là Ban quản lý xã) là chủ đầu tư các dự án, nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.Trong trường hợp, đối với các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi có trình độ chuyên môn mà Ban quản lý xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư, Ban quản lý xã chuyển cho Ủy ban nhân dân huyện làm chủ đầu tư, có sự tham gia của lãnh đạo Ban quản lý xã hoặc ký kết hợp đồng với Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình khu vực hoặc Ban quản lý dự án chuyên ngành hoặc đơn vị tư vấn có chức năng chuyên môn để thực hiện quản lý dự án theo quy định".

Ban Quản lý xã do Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập theo quy định Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

2. Ban quản lý xã trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản và sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân xã trong hoạt động giao dịch với các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật. Ban Quản lý xã có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

a) Tổ chức xây dựng quy hoạch, xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn và kế hoạch đầu tư hàng năm xây dựng nông thôn mới của xã, lấy ý kiến các cộng đồng dân cư trong toàn xã và trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức và tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện, giám sát các hoạt động thực thi các dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã.

c) Quản lý và triển khai thực hiện các dự án, công trình do xã làm chủ đầu tư bao gồm các bước từ chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, nghiệm thu bàn giao và đưa dự án, công trình vào khai thác, sử dụng.

d) Được ký các hợp đồng kinh tế với các đơn vị có tư cách pháp nhân, cộng đồng hoặc cá nhân cung cấp hàng hóa, xây lắp và dịch vụ để thực hiện các dự án, công trình đầu tư.

Điều 5. Quy trình lập kế hoạch đầu tư thực hiện Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới

1) Quy trình lập kế hoạch đầu tư : thực hiện theo quy định tại Điều 5, Thông tư 01/2017/BKHĐT ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2) Trình duyệt kế hoạch đầu tư trung hạn: Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp, thẩm định và phê duyệt kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và cân đối nguồn vốn đầu tư công.

3) Trình tự lập, thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công:

Căn cứ kế hoạch đầu tư trung hạn đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, chủ đầu tư thực hiện công tác thẩm định, trình duyệt chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư công.

Đối với dự án nhóm C (trừ dự án trọng điểm), Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm:

a) Giao cơ quan, đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

b) Căn cứ hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân huyện giao đơn vị trực thuộc có chức năng thẩm định hoặc thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

c) Ủy ban nhân dân huyện lập danh mục dự án nhóm C gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đúng Đề án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Trường hợp các dự án có thay đổi về quy mô hoặc tổng mức đầu tư phải báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận trước khi thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

d) Giao cơ quan, đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư hoàn thiện Báo cáo theo nội dung đã được thẩm định và trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 6. Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật

1. Banquản lý xã (chủ đầu tư các dự án) hoặc đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân, có chức năng lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình theo đúng quy mô dự án, công trình của Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới của xã được phê duyệt và trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

a) Trường hợp chủ đầu tư lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công các công trình đầu tư hạ tầng có thay đổi tăng quy mô, không thay đổi kết cấu,không vượt tổng mức đầu tư (vốn ngân sách) so với danh mục công trình trong Đề án được

phê duyệt thì Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án trước khi quyết định đầu tư dự án theo quy định.

b) Trường hợp chủ đầu tư lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công các công trình đầu tư hạ tầng có thay đổi 01 trong các nội dung: giảm quy mô, thay đổi kết cấu, vượt tổng mức đầu tư (vốn ngân sách) so với danh mục công trình trong Đề án được phê duyệt và danh mục dự án đã thông qua chủ trương đầu tư thì Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban nhân dân huyện phải trình Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương trước khi quyết định đầu tư.

c) Các chương trình, dự án được điều chỉnh trong các trường hợp quy định tại Điều 46 Luật Đầu tư công, Điều 61 Luật xây dựng. Cấp có thẩm quyền chỉ được điều chỉnh chương trình, dự án sau khi thực hiện kiểm tra, đánh giá theo quy định của pháp luật.

2. Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các xã, ấp có thời gian thực hiện dưới 02 năm hoặc giá trị công trình đến 03 tỷ đồng, chủ đầu tư tự lập báo cáo kinh tế kỹ thuật (trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực mới thuê đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân thực hiện). Nội dung báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình bao gồm: Tên công trình, mục tiêu đầu tư, địa điểm xây dựng, quy mô kỹ thuật công trình, thời gian thi công, thời gian hoàn thành, nguồn vốn đầu tư và cơ chế huy động nguồn vốn kèm theo thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán.

Đối với các công trình có giá trị trên 03 tỷ đồng thì việc lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán phải do đơn vị có tư cách pháp nhân thực hiện.

Kinh phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật được bố trí trong kế hoạch năm từ nguồn vốn ngân sách đầu tư cho công trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

3. Cấp quyết định đầu tư: thực hiện theo Luật đầu tư công.

4. Thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: thực hiện theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 7. Lựa chọn nhà thầu và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Các hình thức lựa chọn: Việc lựa chọn nhà thầu xây dựng cơ sở hạ tầng các xã thực hiện theo 2 hình thức:

- Lựa chọn theo hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng (các cộng đồng dân cư ấp, cấp những người hưởng lợi trực tiếp từ Chương trình tự thực hiện xây dựng và lựa chọn nhóm thợ, cá nhân trong xã có đủ năng lực để xây dựng).

- Lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu (theo quy định hiện hành).

** Khuyến khích thực hiện theo hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng.*

2. Cách thức lựa chọn: thực hiện theo quy định tại Khoản 8, Điều 10 Thông tư số 26/2011/TTLT – BNNPTNT-BKHĐT – BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020.

Điều 8. Giám sát hoạt động xây dựng: Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 9. Nghiệm thu, bàn giao, quản lý khai thác công trình

1. Nghiệm thu công trình: Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu công trình hoàn thành, thành phần nghiệm thu gồm: Đại diện ban quản lý xã; đại diện các đơn vị: Tư vấn thiết kế, thi công xây dựng, tư vấn giám sát; đại diện giám sát của chủ đầu tư, đại diện ban giám sát cộng đồng và đại diện tổ chức, cá nhân quản lý sử dụng công trình.

2. Công tác nghiệm thu theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

3. Bàn giao quản lý, khai thác công trình: Sau khi nghiệm thu, chủ đầu tư phải bàn giao công trình và bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công trình cho Ủy ban nhân dân xã để giao đơn vị, cá nhân có trách nhiệm quản lý sử dụng, bảo trì.

CHƯƠNG III
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN LÝ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CƠ BẢN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2017 – 2020

Điều 10. Nguồn vốn thực hiện và cơ chế huy động vốn

1. Nguồn vốn thực hiện: Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để thực hiện Chương trình:

a) Vốn ngân sách nhà nước (thành phố và huyện, xã), bao gồm:

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu đang triển khai và sẽ tiếp tục triển khai trong những năm tiếp theo trên địa bàn.

- Vốn ngân sách thành phố bố trí trực tiếp cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ,Quyết định số 6183/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguồn vốn từ ngân sách huyện và ngân sách xã trong đầu tư mới, duy tu, bảo trì các công trình cơ sở hạ tầng và các nội dung nâng chất xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã.

b) Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ (nếu có): Để đầu tư các dự án, chương trình theo Nghị quyết của Quốc hội.

c) Nguồn vốn tín dụng, bao gồm: Vốn tín dụng đầu tư phát triển của thành phố và vốn tín dụng thương mại.

d) Vốn đầu tư của doanh nghiệp.

e) Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã cho từng dự án, nội dung cụ thể, do Hội đồng nhân dân xã thông qua.

g) Các khoản đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

h) Các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Cơ chế huy động:

a) Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn, bao gồm: Các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu đang triển khai trên địa bàn nông thôn và tiếp tục triển khai trong những năm tiếp theo và vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp của Chương trình xây dựng nông thôn mới - bao gồm cả trái phiếu Chính phủ (nếu có).

b) Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình. Địa phương được cấp lại 100% số tiền thu được từ đấu giá quyền sử

dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn (sau khi đã trừ đi chi phí) để thực hiện đầu tư các dự án xây dựng nông thôn mới, nhưng không vượt quá tổng mức vốn đầu tư theo đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau đầu tư và được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

d) Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã cho từng dự án cụ thể: Ủy ban nhân dân xã theo từng nội dung, dự án, công trình, vận động người dân tham gia đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng của xã bằng các hình thức phù hợp, trên cơ sở phát huy dân chủ để người dân bàn bạc và tự nguyện đóng góp, tổng hợp trình Hội đồng nhân dân xã quyết định.

e) Các khoản viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư.

g) Các nguồn vốn tín dụng: Vốn tín dụng đầu tư phát triển của thành phố và vốn tín dụng thương mại.

h) Huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Điều 11. Lập Kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư:

1. Lập Kế hoạch:

a) Nguyên tắc lập kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã:

- Lập kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phải gắn với việc lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở cấp xã.

- Quá trình lập kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phải có sự tham gia của chính quyền, các tổ chức đoàn thể, người dân hưởng lợi và cộng đồng.

- Việc lập kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã phải làm rõ khả năng huy động nguồn vốn thực hiện chương trình gồm: nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền thông báo dự kiến, nguồn vốn huy động từ cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác; cơ chế thực hiện; đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện từng nội dung, hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã.

b) Lập, tổng hợp kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng

nông thôn mới trên địa bàn cấp xã:

- Ủy ban nhân dân cấp xã giao Ban Quản lý xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã; thông báo các nội dung, hoạt động của chương trình mục tiêu quốc gia dự kiến triển khai trên địa bàn xã đến người dân thụ hưởng và cộng đồng.

- Ban Quản lý xã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã. Nội dung của kế hoạch bao gồm: danh mục và nội dung chủ yếu của các hoạt động, công trình, dự án cần thực hiện trong kỳ kế hoạch; đề xuất đơn vị chủ trì thực hiện.

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thảo luận lấy ý kiến công khai vào kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã; hoàn thiện kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua và gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét cho ý kiến và tổng hợp.

2. Phân bổ kế hoạch vốn:

Sau khi được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân các cấp phân bổ chi tiết vốn đầu tư cho từng dự án theo mã dự án đầu tư và ngành kinh tế (loại, khoản) theo Phụ lục số 02, mã Chương trình mục tiêu quốc gia theo Phụ lục số 04 ban hành theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước; Thông tư số 110/2012/TT-BTC ngày 03 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước và Thông tư số 147/2013/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định sửa đổi, bổ sung hệ thống mục lục ngân sách nhà nước.

Cơ quan Tài chính, Kho bạc nhà nước có trách nhiệm nhập kế hoạch vốn đầu tư trên hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) theo hướng dẫn tại Thông tư số 123/2014/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc.

Việc phân bổ chi tiết và giao kế hoạch vốn cho các dự án phải hoàn thành trước 31/12 năm trước năm kế hoạch. Trường hợp được giao bổ sung kế hoạch, chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày được giao kế hoạch bổ sung, Ủy ban nhân dân cấp dưới phải hoàn thành việc phân bổ và giao kế hoạch theo quy định.

Kiểm tra phân bổ: Sau khi nhận được phân bổ kế hoạch vốn đầu tư của Ủy ban

nhân dân các cấp, cơ quan tài chính cùng cấp thực hiện kiểm tra phân bổ vốn đầu tư theo nội dung quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 12. Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới từ ngân sách đều phải quản lý và kiểm soát thanh toán tập trung, thống nhất qua Kho bạc nhà nước.

2. Đối với các nguồn vốn huy động đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình được thực hiện như sau:

a) Trường hợp đóng góp bằng tiền: Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý thu và chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành (nếu đóng góp bằng ngoại tệ thì ngoại tệ được quy đổi ra tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán ngoại tệ do Kho bạc Nhà nước công bố hàng tháng).

b) Trường hợp đóng góp bằng hiện vật và ngày công lao động:

Các nguồn vốn đóng góp bằng hiện vật và ngày công lao động hoặc công trình hoàn thành, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xác định giá trị hiện vật (bằng tiền Việt Nam) và căn cứ đơn giá hiện vật, giá trị ngày công lao động để hạch toán vào giá trị công trình, dự án để theo dõi, quản lý, không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

c) Trường hợp người dân tặng cho quyền sử dụng đất (hiến đất) để xây dựng công trình:

Người sử dụng đất phải lập văn bản tặng cho quyền sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai, khoản 3 Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Sau khi hoàn thành xây dựng công trình trên đất được tặng cho, căn cứ văn bản tặng cho quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và thông báo cho người sử dụng đất nộp Giấy chứng nhận đã cấp để xác nhận thay đổi. Trường hợp người sử dụng đất tặng cho toàn bộ diện tích đất đã cấp Giấy chứng nhận thì thu hồi Giấy chứng nhận để quản lý".

d) Việc huy động đóng góp của người dân phải được bàn bạc dân chủ và phải được sự đồng tình của người dân. Tuyệt đối không được yêu cầu dân đóng góp bắt

buộc và huy động quá sức dân; không được yêu cầu những hộ dân nghèo, người già, người tàn tật không nơi nương tựa, hộ khó khăn, gia đình chính sách phải đóng góp. Đồng thời phải tăng cường công tác tuyên truyền để người dân hiểu và tự nguyện tham gia".

3. Tạm ứng vốn:

Nguyên tắc tạm ứng, mức vốn tạm ứng; bảo lãnh tạm ứng vốn; thu hồi vốn tạm ứng; kiểm tra, đánh giá thực hiện và thu hồi tạm ứng vốn được thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Điều 9 Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020".

Hồ sơ tạm ứng vốn: Để được tạm ứng vốn, chủ đầu tư gửi đến Kho bạc Nhà nước các tài liệu theo quy định tại khoản 2, Điều 9 của Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016của Bộ Tài chính Quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

4. Thanh toán khối lượng hoàn thành:

Thanh toán khối lượng hoàn thành: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; khoản 1, khoản 2 Điều 10 Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020".

Nguyên tắc kiểm soát thanh toán của Kho bạc Nhà nước được thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 10 của Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

Điều 13. Chi phí quản lý dự án

- Định mức chi phí quản lý dự án: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng.

- Nội dung chi phí quản lý, thẩm định, phê duyệt dự toán và thẩm tra, phê duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Điều 14. Quyết toán vốn đầu tư

1. Quyết toán vốn đầu tư hàng năm.

Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 210/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2010 quy định việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ hàng năm, Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18 tháng 11 năn 2008 về xử lý ngân sách cuối năm và lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

2. Quyết toán dự án đầu tư hoàn thành.

a) Đối với các dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng phải lập báo cáo quyết toán và được thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo đúng chế độ quy định về quản lý tài chính hiện hành.

b) Đối với các dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020. Trong đó quy định:

- Việc lập báo cáo quyết toán, thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán; nội dung thẩm tra quyết toán; kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành; định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán, chi phí kiểm toán quyết toán; thời hạn quyết toán; chế độ báo cáo, kiểm tra và các nội dung liên quan khác: thực hiện theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

- Đối với dự án do Ban quản lý xã làm chủ đầu tư:

Hồ sơ quyết toán dự án đầu tư xây dựng công trình hoàn thành gồm các biểu mẫu báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành kèm theo các văn bản pháp lý liên quan theo biểu mẫu số 01/QTDA và 02/QTDA kèm theo Thông tư số

349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Trường hợp đơn vị chức năng thuộc quyền quản lý của người quyết định đầu tư không đủ năng lực thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; Chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư lựa chọn một trong các hình thức sau:

+ Thuê tổ chức kiểm toán độc lập, kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

+ Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán quyết định thành lập Tổ thẩm tra quyết toán để thực hiện thẩm tra trước khi phê duyệt quyết toán; thành phần của Tổ công tác thẩm tra quyết toán gồm thành viên của các đơn vị liên quan.

CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Xử lý chuyển tiếp

Các dự án thuộc Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 chưa được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của cấp thẩm quyền ***phải thực hiện cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Quyết định này***.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện là cơ quan chỉ đạo kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Quy định này đối với các Đề án xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới tại các xã trên địa bàn thành phố giai đoạn 2017-2020.

2. Trách nhiệm của Sở - ngành:

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở - ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã và chủ đầu tư giải quyết khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện công tác quản lý đầu tư và xây dựng cơ sở hạ tầng tại các xã xây dựng nông thôn mới.

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở-ngành liên quan hướng dẫn Ủy

ban nhân dân xã và chủ đầu tư giải quyết khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện quản lý nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng tại các xã xây dựng nông thôn mới.

- Giao Sở Xây dựng hướng dẫn Ban giám sát đầu tư cộng đồng thực hiện giám sát công trình theo quy định.

- Giao Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng lập thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã và chủ đầu tư trong việc thực hiện Cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020.

- Giao Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo trung ương theo định kỳ 6 tháng và cả năm.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện:

Chỉ đạo các phòng, ban liên quan thuộc huyện quản lý tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, chấn chỉnh sai sót trong việc thực hiện công tác quản lý đầu tư và xây dựng và quản lý nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng tại các xã xây dựng nông thôn mới.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, xã:

- Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các Phòng chuyên môn liên quan thuộc huyện chịu trách nhiệm thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật; thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; thẩm định dự toán và thẩm tra quyết toán chi phí quản lý dự án.

- Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm phê duyệt hồ sơ xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật; phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án, công trình do xã quyết định đầu tư; phê duyệt dự toán và quyết toán chi phí quản lý dự án của chủ đầu tư đối với các dự án, công trình do Ban quản lý xã làm chủ đầu tư.

- Giao Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên kiểm tra hướng dẫn Ban quản lý xã trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và quản lý nguồn vốn đầu tư các dự án, công trình xây dựng nông thôn mới. Kịp thời chấn chỉnh các sai sót của Ban quản lý xã (nếu có). Định kỳ, 06 tháng (trước ngày 15) Ủy ban nhân dân huyện có báo cáo kết quả kiểm tra công tác quản lý đầu tư xây dựng và quản lý nguồn vốn đầu tư các dự án, công trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện về Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

Trong quá trình triển khai các công trình, dự án có nguồn vốn huy động ngoài ngân sách thì phải thực hiện xong nội dung huy động đóng góp mới bắt đầu khởi công triển khai công trình, dự án.

- Định kỳ, căn cứ vào số liệu báo cáo của các chủ đầu tư, Ban Chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới huyện tổng hợp báo cáo về tình hình thực hiện đầu tư xây dựng các dự án, công trình xây dựng nông thôn mới các xã gửi Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 05 mỗi tháng (báo cáo tháng), trước ngày 10 tháng đầu quý sau (báo cáo quý) và trước ngày 15 tháng 01 năm sau (báo cáo năm). Riêng số liệu giải ngân vốn, trước khi gửi báo cáo, yêu cầu các chủ đầu tư phải đối chiếu số liệu có xác nhận của Kho bạc nhà nước tại nơi mở tài khoản.

- Báo cáo định kỳ hàng quý, năm thực hiện theo quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn2016 - 2020 do Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mớithành phố hướng dẫn.

4. Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới các huyện chỉ đạo các phòng, ban, ngành, các xã, các đơn vị liên quan tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn, Mặt trận Tổ quốc và cơ quan đoàn thể xã hội các cấp, cộng đồng tham gia giám sát và phối hợp giám sát thực hiện Chương trình.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần thiết bổ sung, điều chỉnh, các Sở - ngành và các địa phương liên quan phản ảnh về Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để phối hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Lê Thanh Liêm